

**KẾT LUẬN:**

Xác định giá trị của các Ngân hàng Thương mại Nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa cũng quan trọng như khi một Ngân hàng thương mại cổ phần muốn phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn hoặc ra các quyết định có liên quan đến việc mua hoặc bán cổ phần. Việc lựa chọn phương pháp xác định giá trị của ngân hàng sẽ tùy thuộc vào mục tiêu của chủ sở hữu của ngân hàng, của người dự kiến sẽ mua nhằm tối đa hóa lợi ích của mỗi bên thông qua việc mua bán hoặc đấu giá công khai trên thị trường chứng khoán trong điều kiện thông tin cân xứng.

Khi áp dụng các phương pháp khác nhau để tính toán giá trị của 3 ngân hàng thương mại điển hình ở Việt nam là ACB, SACOMBANK và VCB cho thấy giá trị của các ngân hàng này thay đổi khá nhiều (từ 5 đến 10 lần) giữa các phương pháp tính. Trong đó, phương pháp hiện hành của Nhà nước sẽ cho ra giá trị lớn nhất. Cụ thể, nếu tính vào thời điểm 31/12/2004 thì giá trị của các ngân hàng nói trên lần lượt là:

- ACB: từ **1,440 tỷ** đến **6,039 tỷ**
- SACOMBANK: từ **899 tỷ** đến **11,383 tỷ**
- VCB: từ **5,681 tỷ** đến **25,558 tỷ**

Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu căn cứ vào mức giá mua bán cổ phiếu của ngân hàng ACB và SACOMBANK trên thị trường không chính thức vào cuối năm 2004 và có tính đến khoản tăng giá để các chủ sở hữu sẵn sàng từ bỏ quyền sở hữu của mình thì giá trị thị trường của các ngân hàng nói trên sẽ là:

- ACB: 2,800 tỉ đồng (gấp 4.0 lần giá trị sổ sách)
- SACOMBANK: 3,000 tỉ đồng (gấp 3.1 lần giá trị sổ sách)

Và giá trị thị trường của VCB vào 31/12/2004 có thể sẽ là 21,273 tỉ đồng (gấp 3 lần giá trị sổ sách)! ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Hazel J. Johnson, "The bank Valuation Handbook – A Market-based Approach to Valuing a Bank", 1996;
2. Tim CopeLand, Tim Koller, Jach Murrin, "Valuation – Measuring and Managing the Value of Companies", 1998;
3. Beninga/Sarig, "Valuing Financial Institutions", 2001
4. Gerard Capiro, Luc Laeven, Ross Levine, "Governance and Bank Valuation", 2003
5. Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ;
6. Thông tư 126/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính;
7. Báo cáo Thường niên của các ngân hàng VCB, SACOMBANK, ACB;
8. Thời báo kinh tế Sài Gòn;

**BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ THÔNG TIN SAI LỆCH VỀ NGÂN HÀNG**

**TS. Lê Thị Kim Xuân  
Nguyễn Văn Vinh\***

**T**rong nền kinh tế hoạt động ngân hàng là một hoạt động có tính nhạy cảm rất cao, luôn tiềm ẩn những yếu tố rủi ro mang tính hệ thống. Do đó khi có những tin đồn thất thiệt, không đúng lúc, đúng nơi và thiếu thận trọng về một ngân hàng nào đó, có thể có tác động mạnh đến công chúng, đặc biệt là làm cho những người gửi tiền dễ bị hoảng sợ và đổ xô đến ngân hàng rút tiền. Sự rút tiền hàng loạt khỏi ngân hàng có thể dẫn tới vụ hoảng loạn ngân hàng không chỉ đối với bản thân ngân hàng đó, mà còn có thể ảnh hưởng

dây chuyền đến các ngân hàng khác và cả hệ thống ngân hàng.

Thực tế trong thời gian qua, đã xảy ra 3 trường hợp có tin đồn thất thiệt vào giữa tháng 10/2003 đối với Ngân hàng thương mại Cổ phần (NHTMCP) Á Châu, vào đầu tháng 07/2005 đối với NHTMCP Nông thôn Ninh Bình và vào cuối tháng 7/2005 đối với NHTMCP Phương Nam Chi nhánh Hà Nội. Những tin đồn sai lệch đã gây cho người gửi tiền tại các ngân hàng này lo sợ nên đã đến rút tiền ồ ạt, làm cho các ngân hàng này bị gặp khó khăn tạm thời trong chi trả. Hậu quả

của những tin đồn thất thiệt về hoạt động của một ngân hàng nào đó không chỉ ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của ngân hàng mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ trong số khách hàng có quan hệ giao dịch với ngân hàng đó; gây xáo trộn an ninh trật tự, phá hoại an ninh tiền tệ và an ninh kinh tế của hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

Qua các vụ việc này cho thấy các NHTMCP, các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương cần chú ý tăng cường hơn nữa việc quảng  
*Chi nhánh BHTGVN Tp.HCM (\*)*

bá thông tin về hoạt động ngân hàng, về hoạt động bảo hiểm tiền gửi đến công chúng; Khi có tình huống bất ngờ xảy ra, chính quyền địa phương, Ngân hàng Nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) Việt Nam cần có sự phối hợp kịp thời, xử lý ngay bằng cách thông tin phản hồi cho dân chúng một cách đầy đủ chính xác về hoạt động của Ngân hàng đó trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình và báo chí; đồng thời thông báo khẩn cấp bằng các văn bản những đánh giá kết luận của cơ quan quản lý nhà nước, của chính quyền địa phương về hoạt động của ngân hàng đó, nhằm giúp cho công chúng hiểu và yên tâm, sớm ngăn chặn được tình trạng người gửi tiền rút tiền ô ạt.

#### Sau đây là một số biện pháp cụ thể:

**Đối với các NHTMCP:** Để phòng ngừa và ngăn chặn các thông tin sai lệch gây bất lợi cho hoạt động ngân hàng, các NHTMCP cần chủ động xây dựng các phương án phản ứng kịp thời trước các tình huống bất ngờ xảy ra trong xu thế hội nhập với khu vực và thế giới, nhất là trong bối cảnh sự chống phá của các thế lực thù địch bằng âm mưu “diễn biến hoà bình” và bạo loạn, lật đổ tiếp diễn gay gắt. Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới trong những năm tiếp theo, tăng cường khả năng hội nhập của các NHTMCP vào thị trường tài chính quốc tế và tạo được niềm tin cho công chúng, đòi hỏi các NHTMCP còn phải chủ động không ngừng nâng cao năng lực và sức cạnh tranh hơn nữa; Thực



*Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, ông Bùi Khắc Sơn trong buổi Hội thảo tác động của những thông tin đột biến...*

hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn trong hoạt động ngân hàng, về báo cáo tài chính thống kê, công khai hoá tình hình tài chính; chủ động xây dựng các phương án xử lý khi có rủi ro, đặc biệt là đối với rủi ro thanh khoản; Tuyệt đối không được để xảy ra hiện tượng khát hoãn chi khi khách hàng có nhu cầu rút tiền. Xây dựng được chiến lược kinh doanh phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có đủ tầm đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi.

**Về phía Hiệp hội ngân hàng:** Hoạt động ngân hàng là hoạt động có tính nhạy cảm rất cao và luôn tiềm ẩn những yếu tố rủi ro mang tính hệ thống. Chỉ cần có một sự cố bất thường xảy ra nếu không có phương án xử lý kịp thời đúng đắn thì không chỉ đến dẫn những vụ hoảng loạn ngân hàng mà còn có phản ứng dây chuyền sang các ngân hàng khác, thậm chí còn ảnh hưởng đến cả hệ thống. Vì vậy, Hiệp hội ngân hàng với

vai trò chức năng của mình, cần tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức tín dụng hội viên trong việc trao đổi thông tin và hỗ trợ một cách thiết thực, kịp thời có hiệu quả khi hội viên gặp khó khăn đột xuất.

**Ngân hàng Nhà nước:** Với vai trò cơ quan quản lý Nhà nước cần tăng cường công tác giám sát từ xa nhằm cảnh báo ngăn chặn các sự cố có thể xảy ra đối với NHTMCP. Xây dựng và từng bước hoàn thiện các văn bản pháp lý một cách đồng bộ đảm bảo theo thông lệ quốc tế, tạo điều kiện cho các NHTM hoạt động an toàn, ổn định và vững chắc. Có biện pháp xử lý kịp thời những thông tin do các cơ quan báo chí truyền thông đưa không đúng sự thật gây bất lợi cho hoạt động ngân hàng. Chủ động xây dựng phương án hỗ trợ và xử lý kịp thời khi các NHTMCP gặp sự cố bất ngờ.

**Với BHTG Việt Nam:** Để xử lý kịp thời và góp phần giảm thiểu tổn thất khi có những thông tin đột biến liên quan đến

an toàn hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG, ngày 6/10/2005, BHTG Việt Nam đã ban hành “Quy định tạm thời về tiếp nhận và xử lý thông tin đột biến trong hoạt động ngân hàng”. Hiện BHTG Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện “Chiến lược phát triển BHTGVN giai đoạn 2006-2015” phù hợp với các thông lệ quốc tế, nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền, nâng cao niềm tin công chúng và sự ổn định của hệ thống tài chính quốc gia. Có bảo hiểm tiền gửi nghĩa là Chính phủ bảo đảm các khoản tiền gửi là an toàn, do đó dễ dàng thu hút người gửi tiền cung cấp vốn cho ngân hàng. Vì vậy bảo hiểm tiền gửi có khả năng trong việc ngăn ngừa những vụ hoảng loạn của ngân hàng. Là định chế tài

chính quan trọng và duy nhất trong lĩnh vực BHTG ở Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng, bảo đảm sự phát triển an toàn lành mạnh hoạt động ngân hàng, BHTGVN cần tăng cường hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền quảng bá các chủ trương chính sách của Nhà nước về bảo hiểm tiền gửi rộng khắp đến công chúng với những hình thức đa dạng, phù hợp, để người dân hiểu và yên tâm không đổ xô rút tiền ồ ạt như các sự cố vừa qua. Từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát để giúp các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nói chung và đặc biệt là các NHTMCP hoạt động an toàn có hiệu quả vững bước trên con

đường hội nhập. Sớm triển khai nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tài chính theo quy định của Chính phủ khi các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi gặp khó khăn.

**Đối với các cơ quan thông tin:** Ở Việt Nam, do nhận thức của dân chúng về hoạt động ngân hàng còn rất hạn chế, mà hoạt động ngân hàng có tính nhạy cảm rất cao, do đó các cơ quan thông tin đại chúng cần có sự hợp tác thiện chí trong việc đưa tin một cách đầy đủ, chính xác và thường xuyên về hoạt động ngân hàng. Đối với các tin về hoạt động ngân hàng cần được kiểm soát chặt chẽ về nội dung và có sự cân nhắc kỹ về thời lượng, thời điểm khi đưa tin. Trường hợp đưa thông tin sai lệch phải có cải chính kịp thời theo đúng quy định của Luật Báo chí ■

## TĂNG CƯỜNG THIẾT LẬP VÀ THỰC HIỆN MỐI LIÊN HỆ GIỮA THANH TRA NGÂN HÀNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

**Nguyễn Công Dương\***

**M**ục đích hoạt động của thanh tra ngân hàng Việt Nam đã được xác định tại Luật Ngân hàng Nhà nước là góp phần bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD). Do vậy, để thanh tra ngân hàng (TTNH) đảm bảo được mục đích hoạt động trên thì việc thiết lập một hệ thống thông tin hoàn chỉnh giữa TTNH và các TCTD là rất quan trọng. Thông qua vận hành hệ thống thông tin này sẽ tạo điều kiện để TTNH nắm bắt được thường xuyên, kịp thời tình hình tổ chức và hoạt động của các TCTD phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát cũng như

tham mưu cho Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động ngân hàng.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu hệ thống pháp lý cũng như thực tế hoạt động của TTNH nước ta trong thời gian qua, thì hệ thống thông tin về các TCTD phục vụ cho hoạt động của TTNH chủ yếu mới được hình thành từ 02 kênh: kênh thông tin phục vụ cho công tác giám sát từ xa và kênh thông tin thu thập từ hoạt động thanh tra tại chỗ các TCTD. Mặc dù, đây là 02 kênh thông tin rất cơ bản, gắn với 2 phương thức thanh tra của TTNH, nhưng thực

tế cho thấy hiện nay khi hoạt động của các TCTD đã phát triển mạnh, thì 02 kênh thông tin trên vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định cần được hỗ trợ tích cực từ những kênh thông tin mới. Có thể thấy được vấn đề hạn chế này như sau:

### 1. Kênh thông tin giám sát từ xa:

Đặc điểm của những thông tin này được thiết kế dưới dạng thông tin mẫu theo chế độ thông tin báo cáo thống kê do NHNN quy định và được các TCTD cung cấp cho TTNH theo định kỳ tháng, quý, năm. Với đặc điểm như vậy tính chủ động và

*Ngân hàng Nhà nước (\*)*